



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO CẨM NAM

(Thực hiện theo Thông tư số
09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6
năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được		Trẻ có năng lực và hành vi phù hợp độ tuổi để ứng xử trong giao tiếp hàng ngày Phấn đấu đến cuối năm giảm tỉ lệ trẻ SDD, thấp còi xuống dưới 1% và tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì xuống dưới 1.5%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện		Thực hiện tốt Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 .
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển		PTTM: 93,3% PTNT: 94,5% PTTC: 95,5% PTNN: 94,2% PTTCXH: 94,5% Chuyên cần: 96,5% Bé ngoan: 95,8%

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.
----	---	---

Cẩm Nam, ngày 25 tháng 9 năm 2024



Trương Thị Phong Lan



THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON THỰC TẾ
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em					16	39	49
1	Số trẻ em nhóm ghép					0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày					0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày					0	0	0
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú					16	39	49
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe					16	39	49
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng					16	39	49

V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường					15	36	43
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân					1	0	0
3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi					0	2	2
4	Số trẻ thừa cân béo phì					0	1	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục					16	39	49
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ					0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					16	39	49

Cẩm Nam, ngày 25 tháng 9 năm 2024



Trương Thị Phong Lan



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN

TRƯỜNG MẪU GIÁO CẨM NAM

(Thực hiện theo Thông tư số
09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6
năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		
II	Loại phòng học	6	
1	Phòng học kiên cố	4	56 m ²
2	Phòng học bán kiên cố	2	52 m ²
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2	2862,5 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	2	2.233 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		

1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	6	56 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	6	56 m ²
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	1	16 m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	2	90 m ²
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	1	52 m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	1	56 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	1	50 m ²
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	6	1 /nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	6	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	2/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	14	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	12	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

STT	Nội dung	Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	16 m ²		X		0,4 m ²

STT	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Cẩm Nam, ngày 25 tháng 9 năm 2024



Trương Thị Phong Lan



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO CẨM NAM

(Thực hiện theo Thông tư số
09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6
năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Chuẩn	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	21													
I	Giáo viên	12		0	9	3	0	0	0	9	3	6	6	0	0
1	Nhà trẻ	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Mẫu giáo	12		0	9	3	0	0	0	9	3	6	6	0	0
II	Cán bộ quản lý	2			2	0	0	0				0	1	1	0
1	Hiệu trưởng	1			1	0	0	0				0	0	1	0
2	Phó hiệu trưởng	1			1	0	0	0				0	1	0	0
III	Nhân viên	7			2	0	0	5							

1	Nhân viên văn thư	1			1	0	0	0							
2	Nhân viên kế toán	1			1	0	0	0							
3	Thủ quỹ	0			0	0	0	0							
4	Nhân viên y tế	0			0	0	0	0							
5	Nhân viên khác	5			1	0	0	3							

Cẩm Nam, ngày 25 tháng 9 năm 2024



Trương Thị Phong Lan